TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/DS-ST
Ngày: 10-3-2020
"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Thẩm.

2. Bà Trần Ánh Nhạn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Văn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 391/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2019, về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Thị Bích D, sinh năm: 1986. Địa chỉ: ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Ngô Thị L, sinh năm: 1980. Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Võ Văn C (M), sinh năm: 1977. Ngụ cùng địa chỉ bị đơn (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Bích D trình bày: Chị quen biết với chị L do trước đây mẹ chị là sui gia với chị L. Vào ngày 21-6-2018, chị cho chị L vay 50.000.000 đồng, khi vay có làm giấy nợ, thỏa thuận chị L vay trong thời hạn 06 tháng, lãi suất 5%/tháng; chị L nói vay tiền để làm giấy tờ đất. Sau khi vay, chị L trả lãi được 03 tháng; trong đó tháng đầu 2.500.000 đồng, tháng thứ hai trả 1.500.000 đồng và tháng tháng thứ 3 trả 1.000.000 đồng. Tổng cộng là 5.000.000 đồng. Đối với số vốn vào tháng 01-2019, chồng chị L là anh C (M) trả cho chị

20.000.000 đồng; số tiền còn lại 30.000.000 đồng, cùng tháng 01-2019, hai bên thống nhất, vợ chồng chị L phải có nghĩa vụ trả dần cho chị hàng tháng, không ấn định cụ thể mỗi tháng trả bao nhiêu nhưng phải trả hết nợ trong vòng 01 năm thì chị không tính lãi. Sau đó, chị nhiều lần yêu cầu trả, vợ chồng chị L hứa nhưng không trả cho chị.

Nay chị yêu cầu vợ chồng chị L có nghĩa vụ trả cho chị 30.000.000 đồng tiền vốn. Đối với phần lãi, trong những lần Tòa án làm việc trước đây chị yêu cầu vợ chồng chị L trả lãi trong 12 tháng với mức lãi suất là 20%/năm, tổng lãi là 6.000.000 đồng. Tại phiên tòa chị không yêu cầu số tiền lãi này, chị chỉ yêu cầu vợ chồng chị L trả phần tiền vốn.

Chị rút đơn khởi kiện với số tiền chênh lệch theo đơn khởi kiện là 28.500.000 đồng (58.500.000 đồng - 30.000.000 đồng).

Bị đơn chị Ngô Thị L trình bày: Chị thừa nhận toàn bộ lời trình bày của chị D về số tiền vay, về thỏa thuận giữa các bên khi vay, về khoản tiền vốn đã trả và số vốn còn lại tất cả đều đúng. Đối với phần lãi, chị đã trả cho chị D trong 3 tháng. Cụ thể: 02 tháng đầu mỗi tháng trả 2.500.000 đồng, tháng thứ 3 trả 1.000.000 đồng. Tổng cộng 6.000.000 đồng. Chị không có chứng cứ chứng minh và cũng không có yêu cầu gì đối với phần lãi suất mà chị đã trả này.

Chị thống nhất cùng chồng trả cho chị D số tiền vốn là 30.000.000 đồng. Đối với phần lãi trong những lần Tòa án làm việc trước đây vợ chồng chị không đồng ý trả 6.000.000 đồng cho chị D. Lý do trước đó chị D đã hứa cho vợ chồng chị. Sở dĩ vợ chồng chị không trả tiền vốn đúng hạn cho chị D do chồng chị bị bệnh phải điều trị với nhiều chi phí tốn kém. Tại phiên tòa chị D không yêu cầu phần lãi nên chị thống nhất và không có ý kiến gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn C (M) trình bày: Thống nhất với ý kiến của vợ anh là chị L. Đồng ý cùng vợ có nghĩa vụ trả cho chị D số tiền 30.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với số tiền yêu cầu là 30.000.0000 đồng. Ghi nhận nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 28.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Võ Văn C (M) có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử trong trường hợp đương sự vắng mặt là phù hợp với Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện với số tiền 28.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp với các điều 217, 218 và 219 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của chị Huỳnh Thị Bích D thì thấy:

[2.1.1] Đối với số tiền vốn vay: Tất cả các đương sự cùng thống nhất chị L và anh C còn nợ chị D số tiền 30.000.000 đồng, anh chị L - C cùng có nghĩa vụ trả cho chị D số nợ này. Đây là chứng cứ không cần phải chứng minh nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận là phù hợp với Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[2.1.2] Đối với phần lãi suất đã trả: Chị L cho rằng đã trả cho chị D 6.000.000 đồng tiền lãi nhưng chị không có chứng cứ chứng minh; chị D thừa nhận chị L đã trả 5.000.000 đồng nên ghi nhận, số lãi này không vượt theo quy đinh tại khoản 1 Điều 458 Bộ luật Dân sự; Đồng thời, các bên không có yêu cầu giải quyết phần lãi suất đã trả nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.1.3] Đối với phần lãi suất tiếp theo: Tại phiên toà chị D không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không đặt ra giải quyết.

[2.2] Về nghĩa vụ trả nợ: Các đương sự cùng thống nhất chị L và chồng là anh C (M) cùng có nghĩa vụ trả nợ cho chị D, Hội đồng xét xử ghi nhận là phù hợp với các điều 27 và 37 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Như vậy, toàn bộ đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc chị L và anh C phải chịu 5% án phí trên số tiền phải trả cho chị D là 30.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 92, 217, 218 và 219 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 466 và 468 Bộ luật Dân sự; các điều 27 và 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Bích D đối với chị Ngô Thị L và anh Võ Văn C (M).

Buộc chị Ngô Thị L và anh Võ Văn C (M) có nghĩa vụ trả cho chị Huỳnh Thị Bích D số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Ghi nhận chị Huỳnh Thị Bích D không yêu cầu tính lãi.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Huỳnh Thị Bích D đối với số tiền yêu cầu là 28.500.000 đồng. Chị D được quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu mà Tòa án đã đình chỉ.

3. Về án phí sơ thẩm dân sự: Buộc chị L và anh M (C) phải nộp 1.500.000 đồng. Hoàn trả chị D 1.162.500 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009906 ngày 16-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu.

Kể từ khi chị D có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị L và anh M (C) không thi hành thì hàng tháng chị L và anh M còn phải trả cho chị D phần lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Vân Quỳnh